

Số: 1529/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến đường từ đường QL4D đến bản Tả
Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường từ đường QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 633/TTr-TNMT ngày 15/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: Sùng Páo Phủ - Cư trú tại bản Tả Chải, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 268.143.760 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

1770-1771
1772-1773
1774-1775

1776-1777

1778-1779
1780-1781

1782-1783
1784-1785

1786-1787
1788-1789

1790-1791
1792-1793

1794-1795
1796-1797

1798-1799
1800-1801

1802-1803
1804-1805

1806-1807
1808-1809

1810-1811
1812-1813

1814-1815
1816-1817

1818-1819
1820-1821

1822-1823
1824-1825

1826-1827
1828-1829

1830-1831
1832-1833

1834-1835
1836-1837

1838-1839
1840-1841

1842-1843
1844-1845

1846-1847
1848-1849

1850-1851
1852-1853

1854-1855
1856-1857

1858-1859
1860-1861

1862-1863
1864-1865

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Tiến.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Sùng Páo Phủ có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

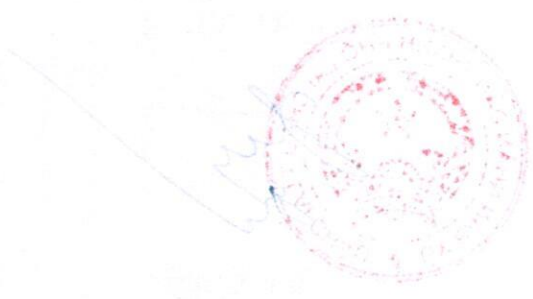
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Tuyến đường từ đường QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài, TP. Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 4529/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6
17	Họ và tên: Sùng Páo Phủ				
	Địa chỉ thường trú: bản Tả Chải - xã Sùng Phài				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				268.143.760
a	Về đất				57.258.000
1	Diện tích thu hồi	m ²	1.908,6		
2	Loại đất:				
2,1	Đất trồng nương rẫy	m ²	1.908,6	30.000	57.258.000
	Vị trí: 1, khu vực 1,				
	Nguồn gốc: Gia đình ông Sùng Páo Phủ Khai hoang sử dụng vào mục đích nông nghiệp từ năm 1980, hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp				
b	Tài sản, vật kiến trúc, (Tài sản xây dựng năm 1990, xây dựng trước khi có Quy hoạch sử dụng đất, không bị lập biên bản vi phạm hành chính, xây dựng đúng mục đích và bồi thường hỗ trợ bằng 100% đơn giá theo QĐ 30/2017 ngày 14/8/2017, tài sản sử dụng ổn định không tranh chấp)				425.700
1	Kè đá xếp khan (10*0,5*0,6)	m ³	3,0	141.900	425.700
c	Về cây cối hoa màu				13.486.060
1	1 Cây lấy gỗ D35, H6	m ³	0,6	480.000	276.948
2	Cây lấy gỗ D 10-25	Cây	10	42.000	420.000
3	Cây lấy gỗ D 5-10	Cây	7	30.000	210.000
4	Sản lượng ngô (năng suất 5,5 tấn/ha/vụ x 1.750m2)	Kg	962,5	10.000	9.625.000
5	7 Cây lấy gỗ D40, H7	m ³	6,2	480.000	2.954.112
d	Về chính sách hỗ trợ				196.974.000
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng nương rẫy)	m ²	1908,6	90.000	171.774.000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tỷ lệ mất đất nông nghiệp trên 70% theo khoản 3, điều 19, nghị định 47 ngày 15/5/2014 và điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ 05 khẩu *30 kg gạo * 12 tháng)		1800,0	14.000	25.200.000

